TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7- 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Lê Thị Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Bích Liên.**

2. Ông **Trần Văn Lời.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Ngọc Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị Yến Nh**, sinh ngày: 21/02/1994 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số BTKC HBT, phường TĐ, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh **Tạ Văn S**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số HCT NH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn ngày 14/5/2020, bản tự khai ngày 25/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Yến Nh trình bày*: Chị Nh và anh S sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T Đ, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không hạnh phúc.

Về tình cảm: Chị Đoàn Thị Yến Nh xin được ly hôn với anh Tạ Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tạ Hoàng Phúc Kh- sinh ngày 30/11/2017. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***** *Tại bản tự khai ngày 02/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tạ Văn Sang trình bày:*

Vợ chồng anh chung sống nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường TĐ, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống với nhau cũng có xảy ra cải vả nhưng anh S còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Nh trình bày. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Yến Nh là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nh. Chị Nh phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Yến Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tạ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nh và anh S sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường TĐ, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không hạnh phúc. Chị Nh xin được ly hôn.

Phía anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh còn thương vợ không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau lần hòa giải Tòa án tống đạt hợp lệ 02 lần anh

không đến dự phiên tòa để trình bày ý kiến của mình và đưa ra những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng tỏa anh không còn tha thiết tiếp tục chung sống với chị Nh. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh S đã đến mức trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Tạ Hoàng Phúc Kh- sinh ngày 30/11/2017. Khi ly hôn chị Nh và anh S đều yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện chăm sóc cháu Kh từ nhỏ đã được chị Nh chăm sóc. Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 chính quyền địa phương xác định chị Nh, anh S có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con, chị Nh chăm sóc con tốt. Hơn nữa cháu Kh dưới 36 tháng tuổi cần tiếp tục giao cho mẹ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nh không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[**4]**Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn thị Yến Nh được ly hôn với anh Tạ Văn S.

- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Yến Nh được trực tiếp nuôi con chung tên Tạ Hoàng Phúc Kh- sinh ngày 30/11/2017; Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43773 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND phường TĐ,quận , thành phố HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.